

Câu I: (3,00 điểm)

1. Trình bày và giải thích về độ dài ngày đêm trên Trái Đất vào ngày 22/12.
2. Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời có ảnh hưởng như thế nào đến phạm vi hiện tượng ngày địa cực, đêm địa cực trên Trái Đất?

Câu II: (2,00 điểm)

1. Trình bày mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực.
2. Vì sao tại khu vực ranh giới của các mảng kiến tạo, vỏ Trái Đất thường không ổn định?

Câu III: (2,00 điểm)

1. Trình bày và giải thích sự khác nhau về cơ cấu dân số theo giới của nhóm nước phát triển và đang phát triển.
2. Tại sao tỉ trọng lao động khu vực III của các nước đang phát triển tăng nhưng tốc độ còn chậm?

Câu IV: (3,00 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. So sánh địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.
2. Chứng minh rằng sự phân bố dân cư và dân tộc nước ta có liên quan đến đặc điểm địa hình.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM – ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN II
LỚP 10 CHUYÊN ĐỊA LÍ * NĂM HỌC 2020 – 2021 *** Ngày thi 09/11/2020**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
I	1	Trình bày và giải thích về độ dài ngày đêm trên Trái Đất vào ngày 22/12	2,00
		- Vào ngày 22/12: BBC có ngày ngắn nhất và NBC có ngày dài nhất trong năm.	0,25
		+ Do 22/12 Mặt Trời chiếu vuông góc với tiếp tuyến bề mặt đất tại CTN, BCN ngả về phía MT, diện tích được chiếu sáng lớn nhất; BCB chệch xa MT, diện tích chiếu sáng nhỏ nhất trong năm.	0,25
		- Độ dài ngày đêm khác nhau theo vĩ độ:	
		+ XĐ: ngày = đêm = 12 giờ. Do đường phân chia sáng tối luôn đi qua tâm Trái Đất, chia XĐ thành 2 phần bằng nhau.	0,25
		+ Càng xa XĐ, chênh lệch ngày – đêm càng lớn:	0,25
		• Từ XĐ đến vòng cực Bắc: ngày ngắn dần, đêm dài ra. Từ vòng cực bắc đến cực bắc có đêm dài 24h.	0,25
		• Từ XĐ đến VCN: ngày dài ra, đêm ngắn dần. Từ VCN đến cực Nam có ngày dài 24h.	0,25
		+ Do Trái Đất chuyển động quanh mình và quanh Mặt Trời với một địa trục tương tự nghiêng $66^{\circ}33'$ và không thay đổi góc nghiêng, hướng nghiêng trong suốt hành trình (chuyển động tịnh tiến)	0,25
		+ Ngày 22/12 đường phân chia sáng tối ở trước VCB, và sau VCN. Càng xa XĐ, chênh lệch giữa diện tích được chiếu sáng và diện tích không được chiếu sáng càng nhiều. Từ VCN đến cực Nam nhận được ánh sáng MT suốt 24h, từ VCB đến cực Bắc không nhận được ánh sáng MT suốt 24h	0,25
	2	Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời có ảnh hưởng như thế nào đến phạm vi hiện tượng ngày địa cực, đêm địa cực trên Trái Đất?	1.00
		- Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ XĐ lên CTB: phạm vi hiện tượng ngày địa cực ở bán cầu Bắc và đêm địa cực ở bán cầu Nam mở rộng về phía xích đạo (tối đa là đến vòng cực vào ngày 22/6)	0,25
		- Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ CTB đến XĐ thì phạm vi hiện tượng ngày địa cực ở bán cầu Bắc và đêm địa cực ở bán cầu Nam thu hẹp về phía cực (phạm vi thu hẹp nhỏ nhất vào ngày 23/9)	0,25
		- Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ XĐ đến CTN thì hiện tượng đêm địa cực ở bán cầu Bắc và ngày địa cực ở bán cầu Nam mở rộng về phía xích đạo (phạm vi tối đa là đến vòng cực vào ngày 22/12)	0,25
		- Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến CTN lên XĐ thì hiện tượng đêm địa cực ở bán cầu Bắc và ngày địa cực ở bán cầu Nam thu hẹp về phía cực (phạm vi thu hẹp nhỏ nhất vào ngày 21/3).	0,25
		* Học sinh có thể nêu khái niệm về hiện tượng đêm cực, ngày cực và nguyên nhân (Thưởng 0,25 điểm cho ý này nếu tổng điểm câu I.2 chưa tối đa)	
II	1	Trình bày mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực.	1.00
		- Khái niệm nội lực, ngoại lực.....	0.25
		- Là hai lực đối nghịch nhau: nội lực có xu hướng làm gồ ghề, ngoại lực có xu hướng san phẳng bề mặt địa hình.	0.25
		- Là hai lực có mối quan hệ thống nhất với nhau: tất cả các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất đều là kết quả tác động qua lại của nội lực và ngoại lực.	0.25
		- Tùy theo khu vực và dạng địa hình cụ thể mà nội lực hay ngoại lực có vai trò chủ yếu hay thứ yếu trong việc hình thành.	0.25
		2	Vì sao tại khu vực ranh giới của các mảng kiến tạo, vỏ Trái Đất thường không ổn định?
		- Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi nhiều mảng kiến tạo, các mảng này không đứng yên mà thường xuyên di chuyển.	0,25
		- Khu vực ranh giới giữa các mảng kiến tạo là khu vực tiếp xúc với nhiều mảng, thường xuyên chịu tác động của nhiều mảng, khi di chuyển các mảng này tiếp xúc với nhau tạo nên các hiện tượng kiến tạo	0,25
			0,25

		+ Tiếp xúc tách dẫn : Khi hai mảng tách xa nhau, ở các vết nứt tách dẫn mắc ma sẽ trào lên tạo ra các dãy núi ngầm kèm theo hiện tượng động đất núi lửa.... + Tiếp xúc dồn ép ở chỗ tiếp xúc của chúng đá sẽ bị nén ép dồn lại và nhô lên hình thành các dãy núi cao ở lục địa, vực biển sâu ở đại dương sinh ra động đất núi lửa...	0,25												
III	1	Trình bày và giải thích sự khác nhau về cơ cấu dân số theo giới của nhóm nước phát triển và đang phát triển.	1,00												
		- Cơ cấu dân số theo giới ở các nhóm nước: + Đang phát triển: Nam thường nhiều hơn nữ + Phát triển: Nữ thường nhiều hơn nam - Giải thích: + Các nước đang phát triển do tâm lí thích sinh con trai, bất bình đẳng giới, tuổi thọ TB thấp, cơ cấu dân số trẻ. (Riêng ở Việt Nam nữ lớn hơn nam do làm tốt việc bình đẳng giới) + Các nước phát triển do vai trò của phụ nữ được nâng cao, tuổi thọ TB lớn, cơ cấu dân số già.	0.25 0.25 0.25 0,25												
	2	Tại sao tỉ trọng lao động khu vực III của các nước đang phát triển tăng nhưng tốc độ còn chậm?	1,00												
		- Tỉ trọng lao động trong khu vực III các nước đang phát triển tăng do: + Nhu cầu về dịch vụ tăng do mức sống, kinh tế phát triển..... + CN hóa, hiện đại hóa các ngành kinh tế vật chất, lao động được giải phóng.... - Tốc độ còn chậm do + Dịch vụ chưa phát triển theo chiều sâu, chủ yếu là các ngành dịch vụ đơn giản.. + Trình độ lao động còn chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của 1 số ngành dịch vụ.	0,25 0,25 0,25 0,25												
	1	So sánh địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.	1,50												
IV		- Vị trí, giới hạn 2 vùng núi..... - Giống nhau: Hướng nghiêng chung: tây bắc – đông nam, có 1 số núi hướng tây bắc – đông nam, có dạng địa hình: núi trung bình, cao nguyên, thung lũng sông (<i>dẫn chứng</i>) - Khác nhau:	0.25 0.25												
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>Vùng núi Đông Bắc</th> <th>Vùng núi Tây Bắc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Độ cao</td> <td>Thấp hơn: 400- 500m</td> <td>Cao và đồ sộ hơn: trung bình trên 1000m</td> </tr> <tr> <td>Hướng núi</td> <td>Chủ yếu là hướng vòng cung (<i>dẫn chứng</i>)</td> <td>Chủ yếu hướng tây bắc – đông nam (<i>dẫn chứng</i>)</td> </tr> <tr> <td>Các dạng địa hình</td> <td>Khối núi đá vôi Hà Giang, Cao Bằng giáp biên giới Việt Trung, trung tâm là vùng đồi núi thấp... (<i>dẫn chứng</i>)</td> <td>Phía đông là dãy Hoàng Liên Sơn, phía tây là núi trung bình chạy dọc biên giới Việt Lào, ở giữa là các dãy núi, cao nguyên thấp hơn... (<i>dẫn chứng</i>)</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Vùng núi Đông Bắc	Vùng núi Tây Bắc	Độ cao	Thấp hơn: 400- 500m	Cao và đồ sộ hơn: trung bình trên 1000m	Hướng núi	Chủ yếu là hướng vòng cung (<i>dẫn chứng</i>)	Chủ yếu hướng tây bắc – đông nam (<i>dẫn chứng</i>)	Các dạng địa hình	Khối núi đá vôi Hà Giang, Cao Bằng giáp biên giới Việt Trung, trung tâm là vùng đồi núi thấp... (<i>dẫn chứng</i>)	Phía đông là dãy Hoàng Liên Sơn, phía tây là núi trung bình chạy dọc biên giới Việt Lào, ở giữa là các dãy núi, cao nguyên thấp hơn... (<i>dẫn chứng</i>)	0,25 0,25 0,50
	Tiêu chí	Vùng núi Đông Bắc	Vùng núi Tây Bắc												
	Độ cao	Thấp hơn: 400- 500m	Cao và đồ sộ hơn: trung bình trên 1000m												
Hướng núi	Chủ yếu là hướng vòng cung (<i>dẫn chứng</i>)	Chủ yếu hướng tây bắc – đông nam (<i>dẫn chứng</i>)													
Các dạng địa hình	Khối núi đá vôi Hà Giang, Cao Bằng giáp biên giới Việt Trung, trung tâm là vùng đồi núi thấp... (<i>dẫn chứng</i>)	Phía đông là dãy Hoàng Liên Sơn, phía tây là núi trung bình chạy dọc biên giới Việt Lào, ở giữa là các dãy núi, cao nguyên thấp hơn... (<i>dẫn chứng</i>)													
2	Chứng minh rằng sự phân bố dân cư và dân tộc nước ta có liên quan đến đặc điểm địa hình.	1,50													
	* Phân bố dân cư: - Địa hình đồi núi thấp, nhiều khu vực bằng phẳng, thuận lợi cư trú → thu hút dân cư sinh sống từ lâu đời, mật độ dân số khá cao (<i>dẫn chứng</i>) - Phân bố trên lãnh thổ: + Dân cư tập trung đông ở các khu vực địa hình thấp, thưa thớt ở nơi địa hình núi cao. + (Đồng bằng – trung du – miền núi) <i>dẫn chứng</i> ... * Phân bố dân tộc: - Dân tộc Kinh: phân bố rộng khắp nhưng tập trung nhiều nhất tại khu vực đồng bằng, ven biển địa hình thấp. - Các dân tộc khác: phân bố chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây nước ta (<i>dẫn chứng</i>) - Trong khu vực miền núi, sự phân bố các dân tộc cũng phân theo độ cao địa hình: người Dao sinh sống chủ yếu ở các sườn núi từ 700 -1000m. Trên các vùng núi cao là địa bàn cư trú của người Mông.	0.25 0.25 0,25 0,25 0,25													
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU			10,00												

